

Số: 79/2025/QĐST-HNGĐ

Thuận Châu, ngày 05 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 182/2025/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phá A K, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Bản T, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị Vừ Thị I, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Bản T, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Thuận Châu chi nhánh Ngân hàng C tỉnh Sơn La. Địa chỉ: Tiều khu 3, thị trấn T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 2 Điều 5; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phá A K và chị Vừ Thị I.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm: Anh Phá A K và chị Vừ Thị I nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Phá A K và chị Vừ Thị I có 02 con chung: Cháu Phá Su N, sinh ngày 27/9/2011; Cháu Phá Thị Ca D, sinh ngày 25/11/2012.

Anh Phá A K và chị Vừ Thị I nhất trí thỏa thuận giao cháu Phá Su N, sinh ngày 27/9/2011 và cháu Phá Thị Ca D, sinh ngày 25/11/2012 cho anh Phá A K trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phá A K và chị Vừ Thị I nhất trí thỏa thuận: Chị Vừ Thị I cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng mỗi cháu là 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có đủ khả năng lao động. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2025.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Phá A K và chị Vừ Thị I nhất trí thỏa thuận: Anh Phá A K có trách nhiệm thanh toán khoản nợ cho Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Thuận Châu chi nhánh Ngân hàng C tỉnh Sơn La số tiền là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) và lãi phát sinh đến khi có yêu cầu trả nợ. Chị Vừ Thị I không phải thanh toán khoản nợ này.

Về án phí: Anh Phá A K và chị Vừ Thị I là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng đặc biệt khó khăn đều có yêu cầu miễn án phí. Do đó, miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho anh Phá A K và chị Vừ Thị I. Miễn án phí nghĩa vụ trả nợ chung cho anh Phá A K. Miễn án phí cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Vừ Thị I.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- VKSND H.Thuận Châu (2 bản);
- Chi cục THADS H.Thuận Châu;
- UBND xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lường Tiến Hải